

Bản án số: 74/2019/HS-PT

Ngày: 11- 7- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

Các Thẩm phán: 1 Bà **Hoàng Thị Thơ**

2. Ông **Lê Thanh Vân**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lâm Hữu Nghĩa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 34/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 04 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2019/HS-ST ngày 21 tháng 03 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh ngày 10/10/1990 tại Tiền Giang;

Nơi cư trú: ấp H, xã HX, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị Th; có vợ tên Nguyễn Thị Thu H và 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 08/4/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm tù về tội cướp giật tài sản, được đặc xá ngày 30/8/2010; bị tạm giữ từ ngày 07/3/2018 đến ngày 16/3/2018, tạm giam từ ngày 16/3/2018 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã HX, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Võ Tuấn Vĩnh Th- Luật sư thuộc Công ty luật TNHH một thành viên Vĩnh Th

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Phát Q, sinh năm: 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã HX, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông Trần Văn Q1, sinh năm: 1963 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng:

1. Anh Trương Minh D (D Lãm), sinh năm: 1991 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Anh Đặng Hoàng C, sinh năm: 1994 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Anh Lưu Thanh D1 (D1 Mập), sinh năm: 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4. Anh Trần Thành C1, sinh năm: 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

5. Anh Lê Thanh T1, sinh năm: 1995 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

6. Anh Nguyễn Minh T2, sinh năm: 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 9, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

7. Anh Võ Minh T3, sinh năm: 1992 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 9, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

8. Ông Trần Quốc T4, sinh năm: 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 15, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 20/11/2014, anh Nguyễn Phát Q tổ chức uống bia và hát Karaoke tại nhà của anh ở ấp B, xã L, huyện C, cùng với những người bạn gồm: Nguyễn Văn L, Nguyễn Trường G, Lê Hoài A (Ngoan), Lê Thanh S, Trần Quang Đ, Nguyễn Thành K, Nguyễn Minh D, Nguyễn Văn Q2 (anh ruột của Q) và Nguyễn Anh Đ1. Khoảng 20 giờ cùng ngày, ông Trần Văn Q1 ở giáp ranh với nhà

anh Q (Ông Q1 là dưỡng tử bên vợ của Q) yêu cầu anh Q nghỉ hát nhạc vì gây tiếng ồn nên giữa ông Q1 và anh Q xảy ra cãi vã. Sau đó, ông Q1 trở vào nhà, còn anh Q với nhóm bạn tiếp tục uống bia và hát nhạc.

Đến khoảng 20 giờ 40 cùng ngày, Lê Hoài A chạy xe từ nhà anh Q ra về, khi đi ngang qua nhà ông Q1 thì bị ném đá trúng vào xe nên Lê Hoài A quay vào nói với anh Q về việc có người ném đá làm hỏng mặt nạ xe, nghe xong, anh Q cho rằng ông Q1 là người đã ném đá nên Q cùng với Lê Hoài A, Nguyễn Văn Q2 và Nguyễn Văn L đi ra đứng trước cổng nhà ông Q1, giữa ông Q1 và anh Q cãi vã và dùng gạch, đá ném nhau.

Ông Q1 điện thoại cho Trương Minh D (D Lãm) ngụ ấp B, xã L, huyện C (Lãm kêu ông Q1 bằng dưỡng tử, kêu anh Q bằng anh rể), Q1 nói cho D Lãm biết sự việc, lúc này D Lãm đang uống bia và hát Karaoke tại quán Tuyệt Nhi cách nhà ông Q1 khoảng 02 km cùng nhóm bạn của D Lãm gồm: Nguyễn Thanh T (tên thường gọi T Chó, Đặng Hoàng C, Trần Thành C1, Lê Thanh T1, Nguyễn Minh T2, Võ Minh T3 và Lưu Thanh D1 (D1 Mập). Nghe điện thoại xong D Lãm quay vào nói với nhóm bạn là mấy bạn ở đây chơi, tôi đi công chuyện một chút và D Lãm nói tiếp là D Lãm đi lên nhà dưỡng tử chơi tức nhà của ông Q1. Khi D Lãm điều khiển xe đi đến trước cổng rào nhà ông Q1 thì T, C1, C, T1, T2, T3 và Lưu Thanh D1 (D1 mập) tự ý cùng đi theo phía sau D Lãm.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, tại cổng rào của ông Q1, D Lãm nhìn thấy có nhiều người đứng phía trước cổng rào nhà ông Q1 và có một người đang vịnh hai cánh cửa cổng, D Lãm hỏi: "Sao đập phá nhà dì của tôi, tức nhà của ông Q1" thì nhóm người này bỏ đi vào nhà của anh Q. Ông Q1 mở cửa rào ra D Lãm, T và một số người đi chung với D Lãm tự đi vào trong sân nhà của ông Q1. Trong lúc, ông Q1 kể cho D Lãm nghe sự việc thì Nguyễn Thanh T tự ý nhặt 01 con dao trong sân nhà ông Q1 để làm hung khí. Khoảng 05 phút sau, ông Q1 đi ra cổng rào và nói để vào gặp anh Q nói chuyện việc anh Q xúc phạm ông Q1. Ông Q1 đi trước, D Lãm cùng nhóm bạn của D Lãm đi theo vào trong cổng rào nhà của anh Q (cách cổng rào nhà ông Q1 khoảng 50 mét), thấy anh Q đang đứng trong cổng rào thì giữa ông Q1 với anh Q tiếp tục cãi vã, ông Q1 bước vào bên trong cổng rào dùng tay, chân, đánh làm anh Q té xỉu nằm xuống đất, lúc này có ông Trần Quốc T4 là cha vợ của anh Q đứng cạnh anh Q chứng kiến và can ngăn rồi kéo anh Q vào nhà của ông T4.

Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, tại bên trong cổng rào nhà của anh Q, ông Q1 và nhóm của D Lãm dự định đi về thì phát hiện trong nhóm còn thiếu D1 Mập, nhóm của D Lãm vào nhà anh Q để tìm nhưng không gặp nên đi trở ra phía cổng rào, Trần Thành C1 đi sau cùng nên bị anh Nguyễn Văn L vật xuống đất rồi đè lên người, tư thế nằm ngửa, L nằm phía trên, C1 nằm phía dưới, thấy C1 bị L đè lên người nên Nguyễn Thanh T tự ý cầm dao chạy đến chém vào người của anh L nhiều cái để giải cứu cho C1, sau khi bị T chém trúng vào người thì anh L không còn đè lên người C1 nữa, C1 thoát được khỏi anh L và chạy đi ra phía cổng rào rồi cùng cả nhóm ra về. Lúc này, ông T4 và bà H truy hô, anh L và anh Q được đưa đi cấp cứu.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 677/CN ngày 21/11/2014 của bệnh viện đa khoa khu vực C, xác định anh Nguyễn Phát Q bị các vết thương như sau: Sung bầm mắt phải, chảy máu mũi phải. Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 38/2015/TgT ngày 30/12/2014 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận thương tật của anh Q: Hiện tại không xác định tỷ lệ do thương tích không để lại sẹo.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 1616/YC – BVCR ngày 11/12/2014 của bệnh viện Chợ Rẫy – TP HCM, anh Nguyễn Văn L bị các vết thương như sau:

- Vết thương vai trái khoảng 15cm (đã khâu).
 - Tay trái: Vết thương mặt trong cẳng tay (đã khâu và cố định cẳng bàn tay).
 - Tay phải:
 - + Vết thương cánh tay khoảng 12cm, đứt cơ tam đầu, đứt thần kinh quay.
 - + Vết thương khuỷu khoảng 15cm, gãy mỏm khuỷu, ứ dịch và mô dập.
- Đã nẹp bột cẳng bàn tay.
- Chân phải: Vết thương gối khoảng 10cm (đã khâu và cố định gối).
 - X – Quang khuỷu + cánh tay phải: Gãy mỏm khuỷu + mẻ xương 1/3 trên xương cánh tay.
 - X – Quang gối phải: Có mảnh xương rời trong khớp gối.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/2015/TgT ngày 30/12/2014 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: Tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn Văn L là 50% (Năm mươi phần trăm). Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 79/2018/TgT ngày 03/3/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang phân tích tỷ lệ của từng vết thương của anh L như sau:

- + Sẹo vết thương từ đầu ngoài xương đòn trái đến 1/3 trên ngoài cánh tay trái, kích thước (17x1)cm, sẹo lồi, màu hồng nhạt, hướng vết thương từ trên xuống dưới, bờ mép sắc gọn. Tỷ lệ: 02% (hai phần trăm).
- + Sẹo vết thương 1/3 giữa trước cẳng tay trái, kích thước (6x0.3)cm, sẹo nằm ngang, sẹo lồi sậm màu, bờ mép sắc gọn. Tỷ lệ: 02% (hai phần trăm).
- + Sẹo vết thương 1/3 dưới cánh tay phải, kích thước (11.5x0.3)cm, sẹo nằm ngang, sẹo lõm, bờ mép sắc gọn. Tỷ lệ: 03% (ba phần trăm). Đứt thần kinh quay phải. Tỷ lệ: 26% (hai mươi sáu phần trăm).
- + Sẹo vết thương trùng với sẹo mổ từ khuỷu tay phải đến 1/3 giữa sau cẳng tay phải, kích thước (18x0.3)cm, sẹo màu hồng nhạt, hướng vết thương từ trên xuống dưới, tỷ lệ: 02% (hai phần trăm). Gãy mỏm khuỷu phải, tỷ lệ 11% (Mười một phần trăm). Mẻ xương 1/3 trên xương cánh tay phải, tỷ lệ: 11% (Mười một phần trăm).

+ Sẹo vết thương trùng với sẹo mổ vùng gối phải, kích thước (20x0.5)cm, chưa lành, hướng vết thương từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, tỷ lệ: 02% (hai phần trăm). Có mảnh rời trong khớp gối phải, tỷ lệ: 05% (năm phần trăm).

Tổng tỷ lệ tổng thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn L là 50% (năm mươi phần trăm) (đã áp dụng phương pháp cộng lùi).

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Thanh T bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 07/3/2018, Nguyễn Thanh T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đầu thú. Lúc đầu, bị can Nguyễn Thanh T không thừa nhận hành vi phạm tội, qua đấu tranh thì Nguyễn Thanh T thừa nhận khi thấy anh L đang ôm vật và đè lên người của C1, bị can T thấy có Đặng Hoàng C, Võ Minh T2 và Nguyễn Minh T3 đánh và chém anh L nên T cầm con dao đã nhặt được tại sân kiềng của ông Q1 tiến đến chém vào bên trái người anh L 02 nhát gây thương tích. Sau khi chém anh L xong, T đi ra ngoài và điều khiển xe chạy về hướng ngã tư Hưng Long, trên đường đi bị can Nguyễn Thanh T ném con dao vào đám cỏ ven đường, không xác định được địa điểm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả. Đặc điểm của con dao: cán tròn bằng cây, lưỡi dao dài khoảng 30cm, bảng rộng khoảng 7,5cm, lưỡi dao sắc bén, hơi cong về phía trên, bị can Nguyễn Thanh T đã vẽ mô tả đặc điểm con dao, được bà Trần Thị H (vợ ông Q1) công nhận đúng đặc điểm con dao bà để trong sân kiềng và bị mất vào đêm 20/11/2014.

Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 468, Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tiếp cho bị hại Nguyễn Văn L số tiền là 22.794.519đ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/03/2019, Nguyễn Thanh T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và yêu cầu xử lý những người cùng vụ án.

Ngày 28/03/2019, Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo yêu cầu:

- Tăng nặng hình phạt cho bị cáo.

- Tăng mức bồi thường thiệt hại với số tiền là 211.000.000đ.
- Điều tra lại để xác định các đồng phạm trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T cho rằng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là nghiêm khắc, chưa xem xét đến trách nhiệm hình sự, dân sự của những người tham gia vụ án nên xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và xem xét đến trách nhiệm hình sự, dân sự của những người tham gia vụ án

Đối với anh L thì cho rằng bản thân anh bị nhiều người gây thương tích nhưng không xác định được cụ thể là ai, sau khi vụ án xảy ra anh không lao động được trong khoảng thời gian dài, mức hình phạt và bồi thường thiệt hại cấp sơ thẩm quyết định là chưa tương xứng nên nay yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo và xem xét trách nhiệm hình sự đối với những người tham gia gây thương tích cho anh và tăng mức bồi thường thêm 211.000.000đ, đồng thời anh không yêu cầu giám định lại tỉ lệ thương tật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh anh L vắng mặt và anh L cũng đồng ý việc này nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Trong phần tranh luận và luận tội, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do đó Tòa cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt. Sau khi xét xử sơ thẩm đến nay bị cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới, việc bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Không có căn cứ chứng minh có đồng phạm trong vụ án nên ý kiến này không có cơ sở. Đối với kháng cáo của bị hại, cũng đưa ra được chứng cứ nào chứng minh, vì vậy, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giữ y Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T cho rằng vì muốn giải vây cho đồng bọn, bị cáo đã dùng dao làm cỏ chém nhiều nhát vào vai, tay trái của anh L, lời khai của bị cáo là chưa thành khẩn, bởi lẽ, qua diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm đã thể hiện:

Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, tại bên trong cổng rào nhà của anh Nguyễn Phát Q, khi phát hiện Trần Thành C1 bị anh Nguyễn Văn L vật xuống đất rồi đè lên người, tư thế nằm ngửa, L nằm phía trên, C1 nằm phía dưới, thấy C1 bị

L đề lên người nên Nguyễn Thanh T cầm dao chạy đến chém vào người của anh L nhiều cái để giải cứu cho C1, sau khi bị T chém trúng vào người thì anh L không còn đề lên người C1 nữa, C1 thoát được khỏi anh L và chạy đi ra phía cổng rào rồi cùng cả nhóm ra về. Lúc này, ông T4 và bà H truy hô, anh L và anh Q được đưa đi cấp cứu.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 1616/YC – BVCR ngày 11/12/2014 của bệnh viện Chợ Rẫy – TPHCM, anh Nguyễn Văn L bị các vết thương như sau:

- Vết thương vai trái khoảng 15cm (đã khâu).
- Tay trái: Vết thương mặt trong cẳng tay (đã khâu và cố định cẳng bàn tay).
- Tay phải:
 - + Vết thương cánh tay khoảng 12cm, đứt cơ tam đầu, đứt thần kinh quay.
 - + Vết thương khuỷu khoảng 15cm, gãy mỏm khuỷu, ứ dịch và mô dập.
- Đã nẹp bột cẳng bàn tay.
- Chân phải: Vết thương gối khoảng 10cm (đã khâu và cố định gối).
- X – Quang khuỷu + cánh tay phải: Gãy mỏm khuỷu + mẻ xương 1/3 trên xương cánh tay.
- X – Quang gối phải: Có mảnh xương rời trong khớp gối.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/2015/TgT ngày 30/12/2014 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: Tồn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn Văn L là 50% (Năm mươi phần trăm) và bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 79/2018/TgT ngày 03/3/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang phân tích tỷ lệ của từng vết thương của anh L xác định như sau:

- + Sẹo vết thương từ đầu ngoài xương đòn trái đến 1/3 trên ngoài cánh tay trái, kích thước (17x1)cm, sẹo lồi, màu hồng nhạt, hướng vết thương từ trên xuống dưới, bờ mép sắc gọn. Tỷ lệ: 02% (hai phần trăm).
- + Sẹo vết thương 1/3 giữa trước cẳng tay trái, kích thước (6x0.3)cm, sẹo nằm ngang, sẹo lồi sậm màu, bờ mép sắc gọn. Tỷ lệ: 02% (hai phần trăm).
- + Sẹo vết thương 1/3 dưới cánh tay phải, kích thước (11.5x0.3)cm, sẹo nằm ngang, sẹo lõm, bờ mép sắc gọn. Tỷ lệ: 03% (ba phần trăm). Đứt thần kinh quay phải. Tỷ lệ: 26% (hai mươi sáu phần trăm).
- + Sẹo vết thương trùng với sẹo mổ từ khuỷu tay phải đến 1/3 giữa sau cẳng tay phải, kích thước (18x0.3)cm, sẹo màu hồng nhạt, hướng vết thương từ trên xuống dưới, tỷ lệ: 02% (hai phần trăm). Gãy mỏm khuỷu phải, tỷ lệ 11% (Mười một phần trăm). Mẻ xương 1/3 trên xương cánh tay phải, tỷ lệ: 11% (Mười một phần trăm).

+ Sẹo vết thương trùng với sẹo mổ vùng gối phải, kích thước (20x0.5)cm, chưa lành, hướng vết thương từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, tỷ lệ: 02% (hai phần trăm). Có mảnh rời trong khớp gối phải, tỷ lệ: 05% (năm phần trăm).

Tổng tỷ lệ tổng thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn L là 50% (năm mươi phần trăm và đã áp dụng phương pháp cộng lùi).

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự là có cơ sở đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ, bị cáo ý thức được sức khỏe, tính mạng của con người là vô giá, giữa bị cáo và anh L hề có mâu thuẫn, nhưng với bản tính côn đồ, hun hấn bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm lao vào chém anh L nhiều nhất gây nên thương tích, gây thương tật cho nạn nhân đến 50%, bị cáo cho rằng chỉ chém khoảng 02 nhát vào vai, tay trái của anh L, các thương tích còn lại do các đối tượng đi cùng thực hiện, tuy nhiên, qua diễn biến tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ thì thể hiện lúc xảy ra vụ án chỉ có bị cáo mang theo hung khí (dao) các thương tích trên cơ thể bị hại cũng phù hợp với mô tả hung khí bị cáo đã sử dụng, vì vậy bị cáo phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với thương tật đã gây ra cho bị hại, với tính chất mức độ vô cùng nguy hiểm mà bị cáo đã gây ra, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, trừng trị và phòng ngừa.

Đối với lời khai và yêu cầu bị hại, anh L cho rằng có nhiều người tham gia gây thương tích cho anh nhưng anh cũng không nhận dạng được ai, như đã phân tích trên, không có căn cứ chứng có đồng phạm cùng bị cáo tham gia gây thương tích cho anh L nên ý kiến này không có cơ sở để chấp nhận.

Việc bị cáo dùng dao chém anh L gây thương tích là do bị cáo tự bộc phát, những người đi chung không biết, không giúp sức nên không có căn cứ xác định có vai trò đồng phạm đối với những người cùng đi chung với bị cáo lúc xảy ra vụ án.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét chưa chuẩn xác các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (bị cáo chỉ mới nộp 2.000.000đ sau khi mở phiên tòa sơ thẩm nhưng lại áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự), chưa đánh giá toàn diện về nhân thân, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo nên quyết định mức án chưa phù hợp, không đủ tác dụng răn đe, trừng trị, cần thiết phải tăng nặng hình phạt, tuy nhiên, cũng xem xét việc bị cáo đầu thú, đến nay đã khắc phục một phần hậu quả, bị cáo thừa nhận việc gây thương tích cho bị hại để xem xét giảm nhẹ phần nào mức án cho bị cáo.

Từ các phân tích trên, xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không thuyết phục, cần chấp nhận kháng cáo của bị hại tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

Đối với kháng cáo về yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh L, xét thấy, sau khi bị gây thương tích anh L không lao động được trong thời gian dài, tỉ lệ thương tật lên đến 50% nên cần buộc bị cáo phải bồi thường mất thu nhập 06 tháng với mức

200,000đ/ngày là phù hợp, đối với tổn thất tinh thần chấp nhận ở mức 25 tháng lương cơ bản là thỏa đáng, các phần khác anh L không có chứng cứ chứng minh nên không chấp nhận.

Như vậy, các thiệt hại của anh L bao gồm: Tiền thuốc 33.794.519đ; Thu nhập bị mất 180 ngày x 200.000đ= 72.000.000đ; Tổn thất tinh thần 25 x 1.490.000đ= 37.250.000đ, tổng cộng 143.044.519– 35.000.000đ= 108.044.519đ.

Cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nhưng không áp dụng quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

Ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có cơ sở được Hội đồng xét xử xem xét.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bởi các lẽ trên;

- Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355, Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn L.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Điểm c Khoản 3 Điều 134, Điều 50, các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh T** 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 468, Điều 357, Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Văn L tổng số tiền là 108.044.519đ.

Kể từ ngày anh L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo T chậm thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự

2.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm và 5.402.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao
tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Thái Dũng